

Số : /QĐ-UBND

Phước Quang, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách
6 tháng đầu năm 2024 của xã Phước Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Phước Quang kỳ họp thứ 11, khóa XIII về việc phê chuẩn dự toán ngân sách xã Phước Quang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Phước Quang về việc giao chỉ tiêu dự toán ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính – kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của xã Phước Quang (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính-kế toán xã và các Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,(TC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Điệp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	20.500.000	12.547.176	61,21
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	625.000	360.064	57,61
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	4.417.000	244.566	5,54
3	Thu bổ sung	14.408.000	11.247.993	78,07
	- Thu bổ sung cân đối	5.960.000	2.880.000	48,32
	- Thu bổ sung có mục tiêu	8.448.000	8.367.993	99,05
4	Thu chuyển nguồn	1.000.000	694.553	69,46
5	Thu Kết dư	50.000		
II	TỔNG SỐ CHI	20.500.000	10.729.129	52,34
1	Chi đầu tư phát triển	13.400.000	6.328.821	47,23
2	Chi thường xuyên	6.965.000	4.400.308	63,18
3	Dự phòng	135.000		0,00

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	23.833.000	20.500.000	14.836.178	12.547.176	62,25	61,21
I	Các khoản thu 100%	625.000	625.000	360.064	360.064	57,61	57,61
	Phí, lệ phí	100.000	100.000	58.576	58.576	58,58	58,58
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	425.000	425.000	5.085	5.085	1,20	1,20
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	100.000	100.000	296.403	296.403	296,40	296,403
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.750.000	4.417.000	2.533.568	244.566	32,69	5,54
1	Các khoản thu phân chia	60.000	60.000	99.086	99.086	165,14	165,14
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	30.140	30.140	301,40	301,4
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000	25.000	25.000	25.000	100,00	100
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000	25.000	43.946	43.946	175,78	175,78
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.690.000	4.357.000	2.434.482	145.480	31,66	3,34
	- Thuế GTGT và TNDN	3.565.000	357.000	1.454.800	145.480	40,81	40,75
	- Thu tiền sử dụng đất	4.000.000	4.000.000	979.532		24,49	0
	- Thuế tài nguyên	15.000				0,00	
	- Thuế TTĐB	5.000					
	- Thuế thu nhập cá nhân	105.000		150		0,14	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1.000.000	1.000.000	694.553	694.553	69,46	69,46
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	50.000	50.000				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	14.408.000	14.408.000	11.247.993	11.247.993	78,07	78,07
	- Thu bổ sung cân đối	5.960.000	5.960.000	2.880.000	2.880.000	48,32	48,32
	- Thu bổ sung có mục tiêu	8.448.000	8.448.000	8.367.993	8.367.993	99,05	99,05

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	20.500.000	13.400.000	7.100.000	10.729.129	6.328.821	4.400.308	52,34	47,23	61,98
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	1.050.000	1.050.000		1.000.000	1.000.000		95,24	95,24	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
3	Chi y tế	520.000	500.000	20.000	0			0,00		0,00
4	Chi văn hóa, thông tin	1.100.000	1.000.000	100.000	277.136	224.000	53.136	25,19	22,40	53,14
5	Chi phát thanh, truyền thanh	597.000	500.000	97.000	175.783	131.000	44.783	29,44		46,17
6	Chi thể dục thể thao	60.000		60.000	19.302		19.302	32,17		32,17
7	Chi bảo vệ môi trường	400.000		400.000	410.884		410.884	102,72		102,72
8	Chi các hoạt động kinh tế	8.114.000	7.850.000	264.000	4.697.052	4.582.121	114.931	57,89	58,37	43,53
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.836.000	2.000.000	5.836.000	3.437.700	391.700	3.046.000	43,87	19,59	52,19
10	Chi cho công tác xã hội	654.000	500.000	154.000	711.272		711.272	108,76		461,86
11	Chi khác	34.000		34.000	0			0,00		0,00
12	Dự phòng ngân sách	135.000		135.000	0			0,00		0,00

Phước Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2024

THUYẾT MINH

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 16 /NQ-HĐND ngày 20 /12/2023 của Hội đồng Nhân dân xã Phước Quang khóa XIII kỳ họp thứ 11 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Phước Quang về việc giao chỉ tiêu dự toán ngân sách xã năm 2024

UBND xã Phước Quang báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

I/ Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024: 12.547.176.000 đồng, đạt 61,21 % so với dự toán. Trong đó:

1/Các khoản thu xã hưởng 100%: 360.064.000 đồng, đạt 57,61%

-Thu phí, lệ phí: 58.576.000 đồng, đạt 58,58%

-Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 5.085.000 đồng, đạt 1,2%

-Thu khác: 296.403.000đồng, đạt: 296,4%

2/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 244.566.000 đồng, đạt 5,54% so với dự toán, cụ thể:

-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 30.140.000 đồng, đạt: 301,4%

-Lệ phí môn bài: 25.000.000 đồng, đạt 100%

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 43.946.000 đồng, đạt: 175,78%

-Thuế GTGT và TNDN: 145.480.000 đồng, đạt 40,75%

3/Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 11.247.993.000 đồng, đạt 78,07%

-Thu bổ sung cân đối: 2.880.000.000 đồng, đạt 48,32%

- Thu bổ sung có mục tiêu: 8.367.993.000 đồng, đạt 99,05%

4/ Thu chuyển nguồn: 694.553.000 đồng, đạt 69,4%

5/ Thu kết dư ngân sách:

II/ Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024: 10.729.129.000 đồng, đạt 52,34%

Trong đó:

1/Chi thường xuyên: thực hiện: 4.400.308.000 đồng, đạt 61,98%

-Chi giáo dục:0

- Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ:0

- Chi y tế:0

- Chi văn hoá thông tin: 53.136.000 đồng, đạt 53,14%

- Chi phát thanh, truyền thanh: 44.783.000 đồng, đạt: 46,17%

- Chi thể dục, thể thao: 19.302.000 đồng, đạt 32,17%

- Chi bảo vệ môi trường: 410.884.000 đồng, đạt 102,72%

- Chi các hoạt động kinh tế: 114.931.000 đồng, đạt: 43,53%

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 3.046.000.000 đồng, đạt: 52,19%

- Chi công tác xã hội: 711.272.000 đồng, đạt 461,86%

- Chi khác: 0

- Dự phòng ngân sách: 0

2/ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: thực hiện: 6.328.821.000 đồng, đạt 47,23%

III/ Đánh giá chung:

Nhìn chung trong công tác thực hiện thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024, bộ phận kế toán đã chủ động tham mưu trong công tác điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động các ngành, các bộ phận, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 (*Chi tiết theo biểu số 113,114,115/CKTC-NSNN kèm theo*)

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Điệp